

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 27

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 09 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Đặng Quang Nam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Thành viên
Ông Phan Hồng Sơn	Thành viên
Bà Lê Thị Quyên	Thành viên

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Đỗ Thị Thu Hương	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Duyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Đặng Quang Nam	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Đặng Quang Nam**  
**Tổng Giám đốc**

*Ngày 31 tháng 03 năm 2018*



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Address: 15<sup>th</sup> Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi  
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 033109/2018/BCKT-IFC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 09 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**Nguyễn Nam Cường**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1950-2018-072-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn  
Tài chính Quốc tế (IFC)**  
*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018*

**Nguyễn Huy Hùng**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2335-2018-072-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>71.750.828.155</b>	<b>13.942.622.331</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.082.906.633</b>	<b>4.110.079.765</b>
1. Tiền	111		1.082.906.633	4.110.079.765
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28.025.646.543</b>	<b>9.727.928.021</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	25.727.417.000	9.601.738.716
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.677.940.693	823.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	570.288.850	253.189.305
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.9	(950.000.000)	(950.000.000)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>40.760.000.000</b>	<b>67.599.999</b>
1. Hàng tồn kho	141		40.760.000.000	67.599.999
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.882.274.979</b>	<b>37.014.546</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		25.840.903	37.014.546
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.856.434.076	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.710.296.809</b>	<b>7.338.811.543</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.922.199.930</b>	<b>3.922.199.930</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	3.922.199.930	3.922.199.930
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.788.096.879</b>	<b>3.416.611.613</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	2.788.096.879	3.416.611.613
- Nguyên giá	222		1.519.685.561	1.799.685.561
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.731.588.682)	(1.383.073.918)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		130.909.127	130.909.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.909.127)	(130.909.127)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>78.461.124.964</b>	<b>21.281.433.874</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>51.251.511.544</b>	<b>5.870.713.015</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>51.251.511.544</b>	<b>5.870.713.015</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	39.581.783.537	2.550.182.613
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.7	3.633.031.825	811.615.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	189.559.901	1.833.181.242
4. Phải trả người lao động	314		177.163.820	265.681.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		220.300.000	312.970.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.6	62.697.874	9.608.573
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	7.326.000.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.974.587	87.474.587
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>27.209.613.420</b>	<b>15.410.720.859</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>27.209.613.420</b>	<b>15.410.720.859</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.835.939.897	(7.452.386.452)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(7.452.386.452)	(11.740.357.861)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.288.326.349	4.287.971.409
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		510.566.212	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>78.461.124.964</b>	<b>21.281.433.874</b>



Hoàng Thị Vân Anh  
Người lập  
Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thư  
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39.259.036.912	12.585.188.336
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.259.036.912	12.585.188.336
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	24.156.348.128	1.561.923.643
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.102.688.784	11.023.264.693
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.184.365	442.706
7. Chi phí tài chính	22		-	769.908.532
8. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		147.320.162	122.015.507
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	3.305.704.175	1.357.899.276
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.652.848.812	8.773.884.084
12. Thu nhập khác	31		-	1.157.813.000
13. Chi phí khác	32		33.217.871	7.160.894.165
14. Lợi nhuận khác	40		(33.217.871)	(6.003.081.165)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.619.630.941	2.770.802.919
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.4	120.738.380	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.498.892.561	2.770.802.919
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		11.288.326.349	2.770.802.919
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		210.566.212	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	5.644	1.385
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		5.644	1.385



Hoàng Thị Vân Anh  
Người lập  
Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thu  
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	11.619.630.941	2.770.802.919
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	367.959.179	348.512.401
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(42.628.810)	769.293.126
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>11.944.961.310</b>	<b>3.888.608.446</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(20.274.890.978)	(2.977.985.575)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(40.692.400.001)	(67.599.999)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	37.817.971.620	2.197.226.320
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	11.173.643	(37.014.546)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(63.173.091)	(781.195.187)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(11.256.357.497)</b>	<b>2.222.039.459</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSHĐ khác	21	-	(280.000.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	300.000.000	-
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	2.145.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	303.184.365	442.706
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>603.184.365</b>	<b>1.865.442.706</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của CSH	31	300.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	12.307.000.000	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.981.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>7.626.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(3.027.173.132)</b>	<b>4.087.482.165</b>
Tiền đầu năm	60	4.110.079.765	22.597.600
Tiền cuối năm	70	1.082.906.633	4.110.079.765



**Hoàng Thị Vân Anh**  
 Người lập  
 Ngày 31 tháng 03 năm 2018



**Phạm Thị Minh Thư**  
 Kế toán trưởng



**Đặng Quang Nam**  
 Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004132 ngày 12 tháng 04 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 21 tháng 05 năm 2015, Công ty chuyển số đăng ký kinh doanh từ số 0103004132 sang số 0101476469, vốn điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng, tổng số cổ phần là 2.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 10 tháng 01 năm 2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã chính thức chấp thuận cho Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã số cổ phiếu là SRA.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Bán buôn hàng vải sợi may mặc;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; đại lý phát triển dịch vụ ADSL; đại lý phát hành phim ảnh, chương trình phát thanh, truyền hình;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận chuyển hành khách;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học; Tư vấn về môi trường; đánh giá tác động môi trường;
- Lập trình máy vi tính. Chi tiết: Sản xuất phần mềm vi tính;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); dịch vụ cho thuê nhà, cho thuê văn phòng;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề ngoại ngữ, tin học, kỹ thuật viên công nghệ thông tin, chuyên viên công nghệ thông tin, kế toán máy, cơ khí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông, thủy lợi; Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông; xây dựng, kinh doanh dịch vụ khu công viên, khu vui chơi giải trí;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Tư vấn, cung cấp các dịch vụ cho thuê nguồn nhân lực công nghệ thông tin;
- Dịch vụ liên quan đến in; In và các dịch vụ liên quan đến in (trừ lĩnh vực Nhà nước cấm);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Khảo sát xây dựng các công trình giao thông đường bộ ;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính: sản xuất, lắp ráp máy tính, các thiết bị viễn thông.
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính và các thiết bị ngoại vi khác;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet, lắp đặt mạng LAN, WAN, đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông, cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng thông tin di động, đại lý kinh doanh game (trò chơi trực tuyến);
- Quảng cáo: Dịch vụ quảng cáo trên mạng Internet; dịch vụ quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Sản xuất linh kiện điện tử: sản xuất linh kiện, thiết bị điện dân dụng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn linh kiện, thiết bị điện dân dụng;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan: Dịch vụ cung cấp thông tin thị trường (Trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra); Dịch vụ cho thuê các quy trình nghiệp vụ (BPO);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh các dịch vụ giải trí truyền hình, báo chí;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Không bao gồm xuất khẩu vàng miếng và vàng nguyên liệu);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, hội chợ triển lãm (không bao gồm tổ chức hợp báo);
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu: Dịch vụ trung tâm cung cấp dữ liệu (DATA CENTER), trung tâm hỗ trợ qua điện thoại (CONTACT CENTER) (không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp các loại thông tin Nhà nước cấm);
- Khai thác, xử lý, cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có trụ sở đặt tại Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đồng thời, Công ty có ba Công ty con sau:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300290910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 07 tháng 08 năm 2017.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**

**Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)**

Trụ sở: 1/57, đường 30/4, KV2, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bẫy, tỉnh Hậu Giang  
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Nha Trang (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201756523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở: Số 2, Đường 653B, Tổ 6, Thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.  
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Phú Thọ (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600985779 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 21 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở: Số 108, phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.  
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Kỳ Báo cáo tài chính hợp nhất đầu tiên là năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: kế toán trên máy vi tính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

**Góp vốn liên doanh**

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm (theo VAS11-Hợp nhất kinh doanh, thời gian hữu dụng ước tính tối đa không quá 10 năm). Định kỳ, Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con. Nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền (hoặc nhập trước xuất trước hoặc thực tế đích danh hoặc phương pháp giá bán lẻ trong trường hợp hàng hóa). Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do nhà thầu thực hiện là giá trị quyết toán cuối cùng của công trình cộng các chi phí liên quan trực tiếp và chi phí đăng ký, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm hệ thống dự toán, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHIẾN LƯỢC KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	78.182.184	-
Tiền gửi ngân hàng	1.004.724.449	4.110.079.765
<b>Cộng</b>	<b>1.082.906.633</b>	<b>4.110.079.765</b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Phú Thọ	10.248.050.000	-
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ	3.936.500.000	-
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Nha Trang	4.725.000.000	-
Công ty cổ phần Deltech	5.638.290.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Triết Tôn Tiên	-	3.800.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản VHS	-	3.916.405.116
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	1.179.577.000	1.885.333.600
<b>Cộng</b>	<b>25.727.417.000</b>	<b>9.601.738.716</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc đô thị UAC	450.000.000	450.000.000
P.T Meditegra teknologi	1.746.816.000	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Phú Thọ	462.124.693	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	-	370.000.000
Các khoản trả trước cho người bán khác	19.000.000	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.677.940.693</b>	<b>823.000.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****4. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tạm ứng	570.288.850	241.908.042
Cách khoản phải thu khác	-	11.281.263
<b>Cộng</b>	<b>570.288.850</b>	<b>253.189.305</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ	{i} 3.922.199.930	3.922.199.930
<b>Cộng</b>	<b>3.922.199.930</b>	<b>3.922.199.930</b>

(\*) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất trên” theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAVN-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016 với tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 đồng trong thời gian 50 năm. Tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

**5. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại 01/01/2017	3.692.906.129	317.059.632	789.719.800	4.799.685.561
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(280.000.000)	(280.000.000)
Tại 31/12/2017	<b>3.692.906.129</b>	<b>317.059.632</b>	<b>509.719.800</b>	<b>4.519.685.561</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại 01/01/2017	556.294.516	317.059.632	509.719.800	1.383.073.948
Khấu hao trong năm	348.514.734	-	19.444.445	367.959.179
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(19.444.445)	(19.444.445)
Tại 31/12/2017	<b>904.809.250</b>	<b>317.059.632</b>	<b>509.719.800</b>	<b>1.731.588.682</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 01/01/2017	3.136.611.613	-	280.000.000	3.416.611.613
Tại 31/12/2017	<b>2.788.096.879</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.788.096.879</b>

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.034.561.547 đồng.

**6. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm TN	49.869.875	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.219.426	-
<b>Cộng</b>	<b>62.697.874</b>	<b>9.608.573</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**7. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
JWB.CO	913.745.424	-
Nishumura medical instrument co.,LTD	2.453.673.633	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Cản Thơ	143.997.768	-
Công ty TNHH Huệ Lộc	100.000.000	100.000.000
Khoa tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai	-	690.000.000
Các đối tượng khác	21.615.000	21.615.000
<b>Cộng</b>	<b>3.633.031.825</b>	<b>811.615.000</b>

**8. Hàng tồn kho**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hoá	40.760.000.000	-	67.599.999	-
<b>Cộng</b>	<b>40.760.000.000</b>	<b>-</b>	<b>67.599.999</b>	<b>-</b>

**9. Nợ xấu**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị UAC	450.000.000	-	450.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>950.000.000</b>	<b>-</b>	<b>950.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp,  
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Mẫu số B 09 - DN/HN  
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	8.562.756.710	8.562.756.710	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm và môi trường Cán Tho	12.255.000.000	12.255.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm và môi trường Phú Thọ	11.780.000.000	11.780.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm và môi trường Nha Trang	6.055.000.000	6.055.000.000	-	-
Trường ĐH Công nghệ thông tin - ĐHQG TP.HCM	423.712.527	423.712.527	423.712.527	423.712.527
Công ty TNHH đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Cường	265.500.000	265.500.000	265.500.000	265.500.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị y tế Việt Mỹ	-	-	1.384.259.986	1.384.259.986
Phải trả nhà cung cấp khác	239.814.300	239.814.300	476.710.100	476.710.100
<b>Cộng</b>	<b>39.581.783.537</b>	<b>39.581.783.537</b>	<b>2.550.182.613</b>	<b>2.550.182.613</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2017		Số đã thực nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		01/01/2017
	VND	Số phải nộp trong kỳ VND	VND	VND	VND	VND	
Thuế giá trị gia tăng	107.145.501	1.169.459.739	1.827.356.873	765.042.635			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	57.565.289	120.738.380	63.173.091	-			
Thuế thu nhập cá nhân	24.849.111	74.657.063	83.862.952	34.055.000			
Các loại thuế khác	-	31.165.355	1.065.248.962	1.034.083.607			
<b>Cộng</b>	<b>189.559.901</b>	<b>1.396.020.537</b>	<b>3.039.641.878</b>	<b>1.833.181.242</b>			

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2017		Trong kỳ		01/01/2017	
	Giá trị		Tăng		Giảm	
	VND	Số có khả năng trả nợ VND	VND	VND	VND	Số có khả năng trả nợ VND
Hoàng Thị Khánh Vân	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
Nguyễn Thị Nhung (*)	4.186.000.000	4.186.000.000	5.150.000.000	964.000.000	-	-
Nguyễn Thị Thương	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Chu Quốc Thái (*)	1.840.000.000	1.840.000.000	1.840.000.000	-	-	-
Phan Ngọc Tuấn Châu	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phạm Ngọc Hà (*)	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	-
Huỳnh Phi Hồ	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.326.000.000</b>	<b>7.326.000.000</b>	<b>12.307.000.000</b>	<b>4.981.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>7.326.000.000</b>	<b>7.326.000.000</b>			<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản vay bà Nguyễn Thị Nhung, ông Chu Quốc Thái và Ông Phạm Ngọc Hà theo hợp đồng vay số 02/2017/HĐVV/SRAVN ngày 28 tháng 10 năm 2017, hợp đồng số 01/2017/HĐVV/KTCPT ngày 26 tháng 12 năm 2017 và hợp đồng số 01/2017/HĐVV/KTCNT ngày 28 tháng 12 năm 2017, tổng giá trị vay lần lượt là 5.000.000.000 đồng, 1.840.000.000 đồng và 1.300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng với lãi suất 0%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp,  
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động  
từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

**MÃU B 09a-DN**

**V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****7. Vốn chủ sở hữu****a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư tại ngày 01/01/2017	20.000.000.000	2.863.107.311			(7.452.386.452)	-			15.410.720.859
Vốn góp tăng trong năm	-	-			-	300.000.000			300.000.000
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-			11.288.326.349	210.566.212			11.498.892.561
<b>Số dư tại ngày 31/12/2017</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>2.863.107.311</b>			<b>3.835.939.897</b>	<b>510.566.212</b>			<b>27.209.613.420</b>

**b. Cổ phiếu**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000		2.000.000	
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.000.000		2.000.000	
Số lượng cổ phiếu quỹ	-		-	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000		2.000.000	
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.000.000		2.000.000	

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****8. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý****Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Đồng thời, Công ty không có Công ty con hay chi nhánh nào khác.

Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - bộ phận bán hàng hóa và bộ phận hoạt động cung cấp dịch vụ. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận hoạt động bán hàng hóa: chuyên quản lý các hoạt động bán hàng hóa thiết bị y tế.

Bộ phận hoạt động cung cấp dịch vụ: chuyên quản lý các hoạt động môi giới bán bất động sản và cho thuê thiết bị y tế.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:**

	<b>Hoạt động Bán hàng</b>	<b>Hoạt động Cung cấp dịch vụ</b>	<b>Tài sản không phân bổ</b>	<b>Tổng cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tài sản</b>				
Tài sản bộ phận	71.439.059.422	4.056.883.930		75.495.943.352
Tài sản không phân bổ	-	-	2.965.181.612	2.965.181.612
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>	<b>71.439.059.422</b>	<b>4.056.883.930</b>	<b>2.965.181.612</b>	<b>78.461.124.964</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả bộ phận	42.262.335.735	952.479.627	-	43.214.815.362
Nợ phải trả không phân bổ			8.036.696.182	8.036.696.182
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>42.262.335.735</b>	<b>952.479.627</b>	<b>8.036.696.182</b>	<b>51.251.511.544</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****14. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)****Bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2017:**

	Hoạt động bán hàng	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>Tài sản</b>			
Tài sản bộ phận	9.215.133.529	7.956.220.580	17.171.354.109
Tài sản không phân bổ	-	-	4.110.079.765
<b>Tổng tài sản</b>	<b>9.215.133.529</b>	<b>7.956.220.580</b>	<b>21.281.433.874</b>
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả bộ phận	2.174.259.986	1.187.537.627	3.361.797.613
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	2.508.915.402
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.174.259.986</b>	<b>1.187.537.627</b>	<b>5.870.713.015</b>

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

	Hoạt động bán hàng hóa	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	35.108.653.517	4.150.383.395	39.259.036.912
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>35.108.653.517</b>	<b>4.150.383.395</b>	<b>39.259.036.912</b>
Chi phí phân bổ	22.527.786.949	1.628.561.179	24.156.348.128
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			-
Kết quả kinh doanh bộ phận	12.580.866.568	2.521.822.216	15.102.688.784
Chi phí không phân bổ			3.453.024.337
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			11.649.664.447
Doanh thu từ các khoản đầu tư			3.184.365
Lỗ khác			(33.217.871)
Lợi nhuận trước thuế			11.619.630.941
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			120.738.380
<b>Lãi trong năm</b>			<b>11.498.892.561</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****14. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)****Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ	1.732.352.347	10.852.835.989	12.585.188.336
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.732.352.347</b>	<b>10.852.835.989</b>	<b>12.585.188.336</b>
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	1.213.411.242	348.512.401	1.561.923.643
Kết quả kinh doanh bộ phận			11.023.264.693
Chi phí không phân bổ			1.357.899.276
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			9.665.365.417
Doanh thu từ các khoản đầu tư			442.706
Lợi nhuận khác			(6.003.081.165)
Chi phí tài chính			769.908.532
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp			2.770.802.919
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<b>2.770.802.919</b>

**VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>39.259.036.912</b>	<b>12.585.188.336</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	35.108.653.517	1.732.352.347
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.150.383.395	10.852.835.989
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>39.259.036.912</b>	<b>12.585.188.336</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn bán hàng hóa	22.527.786.949	1.213.411.242
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.628.561.179	348.512.401
<b>Cộng</b>	<b>24.156.348.128</b>	<b>1.561.923.643</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.656.936.584	1.464.045.455
Chi phí công cụ, dụng cụ	95.810.007	34.168.181
Thuế, phí, lệ phí	6.000.000	3.000.000
Dịch vụ mua ngoài	359.376.956	403.884.728
Chi phí bằng tiền khác	187.580.628	158.963.565
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(706.162.653)
<b>Cộng</b>	<b>3.305.704.175</b>	<b>1.357.899.276</b>

**4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Việt Nam	88.657.254	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	32.081.126	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>120.738.380</b>	<b>-</b>

**5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	11.288.326.349	2.770.802.919
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính	-	-
<b>Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>11.288.326.349</b>	<b>2.770.802.919</b>
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	2.000.000	2.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>5.644</b>	<b>1.385</b>
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

**6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân công	2.656.936.584	1.464.045.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	367.959.179	348.512.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.701.168.562	985.597.498
Chi phí khác bằng tiền	287.040.457	243.683.072
<b>Cộng</b>	<b>5.013.104.782</b>	<b>3.041.838.426</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**1. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

**2. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế.



Hoàng Thị Vân Anh  
Người lập  
Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thư  
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam  
Tổng Giám đốc